

- Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Nơi cư trú: tổ 2, ấp T, xã Tr, huyện BT, tỉnh L

- Bà **Trần Thị Hồng H1**, sinh năm 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: tổ 2, ấp T, xã Tr, huyện BT, tỉnh L

- Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Nơi cư trú: tổ 5, ấp A, xã T, huyện BT, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/8/2018 sau khi uống rượu tại nhà Phạm Văn L, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Hoài H3 về nhà H3 để nhậu tiếp. T chạy xe theo đường tỉnh lộ 908 hướng từ xã T về xã Th, khi đến khu vực thuộc tổ 2, ấp T, xã Tr, huyện BT, tỉnh L thì xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thị Hồng H2 và Nguyễn Văn C, do C khiển xe mô tô chở sau là Nguyễn Thị Hồng H2 chạy phía trước cùng chiều bất ngờ chuyển hướng qua lộ từ lề phải sang lề trái để vào nhà, T tránh được nhưng tức giận và điều khiển xe quay lại nói chuyện với C và H2 thì xảy ra cự cãi với H2, H2 dùng tay đánh trúng vào nón bảo hiểm của T, T dùng tay xô đẩy H2. Lúc này Đặng Thanh H (là con ruột của H2) đứng trong nhà nhìn thấy, tức giận lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 50cm, mũi nhọn chạy ra chém T. H cầm dao bằng tay phải chém một cái từ trên xuống trúng vào tay phải của T. H3 thấy H chém T nên sợ và nhảy xuống xe thì H cầm dao chém H3 từ trên xuống, H3 giơ tay trái lên đỡ nên bị H chém trúng. Sau khi chém T và H3 thì H bỏ đi vào nhà cất giấu con dao, rồi quay lại kêu C chở T và H3 đi cấp cứu. Lúc này, Phạm Văn D (là anh ruột của T) cùng người thân của T chạy xe đến. D thấy T bị thương nên D cầm mũ bảo hiểm đánh H một cái trúng vào mặt thì H bỏ chạy vào nhà lấy khúc sắt vuông kích thước 20 x 40 mm, dài 55 cm màu trắng định đánh lại D nhưng được ông Phạm Văn L can ngăn. Sau đó, T và H3 được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ.

Ngày 04/10/2018 Triệu làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Thanh H, còn Nguyễn Hoài H3 thì làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đặng Thanh H.

Đặng Thanh H bị Phạm Văn D dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào mặt, nhưng H đã từ chối giám định thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với D.

Ngày 28/9/2018 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long tiến hành giám định theo Quyết định trưng cầu giám định ngày 20/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn T như sau: Vết thương mặt sau khuỷu tay phải kích thước 16 x 0,2 cm đứt cơ cánh tay quay phải, gãy mồm khuỷu phải được phẫu thuật điều trị, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%

Qua điều tra Đặng Thanh H đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Phạm Văn D đã dùng mũ bảo hiểm đánh H, nhưng H không yêu cầu xử lý hình sự đối với D, hiện nay D không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân chưa làm việc được với H, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với vật chứng Công an thu giữ gồm:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 50cm, mũi nhọn, chiều rộng nhất của con dao là 3,5cm, là con dao Đặng Thanh H dùng để gây thương tích cho T và H3;

- 01 cái nón bảo hiểm (loại nón nửa đầu) màu xanh, nón có chữ “AGRIBANK”, nón bảo hiểm đã qua sử dụng, đây là mũ bảo hiểm của Phạm Văn D dùng để đánh Đặng Thanh H.

- 01 khúc sắt vuông kích thước 20 x 40 mm, dài 55 cm, màu trắng, là hung khí Hiếu sử dụng định đánh Phạm Văn D.

Về trách nhiệm dân sự:

Phạm Văn T yêu cầu Đặng Thanh H bồi thường tiền điều trị thương tích là 8.705.051 đồng, tiền xe đi lại là 800.000 đồng, tiền công lao động 7 tháng là 123.424.000 đồng. Tổng cộng là 132.929.051 đồng.

Nguyễn Hoài H3 yêu cầu Đặng Thanh H phải bồi thường chi phí điều trị thương tích 5.569.238 đồng, tiền xe đi lại là 800.000 đồng, tiền công lao động bị mất 5 tháng là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 36.369.238 đồng.

Đặng Thanh H đã tác động chị Nguyễn Kim N (là vợ của H) bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền xe đi lại cho T với số tiền là 9.505.051 đồng; cho H3 với số tiền là 6.369.238 đồng. Sau khi nhận tiền T yêu cầu H tiếp tục bồi thường số tiền 123.424.000 đồng, H3 yêu cầu H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000 đồng.

Nguyễn Kim N không yêu cầu Hiếu phải hoàn trả lại cho N số tiền N đã bồi thường cho T và H3.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSBT ngày 28/01/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Đặng Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thanh H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Đặng Thanh H bồi thường tiền công lao động cho bị hại Phạm Văn T là 04 tháng bằng số tiền là 57.165.600 đồng

Buộc bị cáo Đặng Thanh H bồi thường tiền công lao động cho Nguyễn Hoài H3 là 05 tháng (từ ngày 21/8/2018 đến ngày 21/01/2019) bằng số tiền là 30.000.000 đồng

Đối với yêu cầu tiền mổ lấy Inox do bị hại chưa chi tiền thực tế nên đề nghị dành riêng cho bị hại một vụ kiện dân sự khác khi bị hại đã mổ lấy Inox và khi có yêu cầu.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Kim N không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại cho chị số tiền chị đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền xe đi lại cho bị hại và anh H3.

Về xử lý vật chứng: Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 50cm, mũi nhọn, chiều rộng nhất của con dao là 3,5cm, là con dao Đặng Thanh H dùng để gây thương tích cho T và H3 và 01 khúc sắt vuông kích thước 20 x 40 mm, dài 55 cm, màu trắng, là hung khí H sử dụng định đánh Phạm Văn D.

Đối với 01 cái nón bảo hiểm (loại nón nửa đầu) màu xanh, nón có chữ “AGRIBANK”, nón bảo hiểm đã qua sử dụng, đây là mũ bảo hiểm của Phạm Văn D dùng để đánh Đặng Thanh H. Hiện tại D không có mặt ở địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với D, nên đề nghị Cơ quan Điều tra công an huyện Bình Tân tiếp tục tạm giữ nón bảo hiểm nêu trên, khi nào điều tra làm rõ hành vi của D sẽ xử lý sau.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Thanh H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 4.358.280 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết lỗi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền công lao động bị mất trong 7 tháng với số tiền 123.424.000 đồng và một khoản tiền để mổ lấy inox từ vết thương do bị cáo gây ra, nhưng chưa mổ nên không xác định được là bao nhiêu. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Anh Nguyễn Hoài H3 yêu cầu bị cáo H tiếp tục bồi thường tiền công lao động bị mất trong 5 tháng với số tiền là 30.000.000 đồng. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Chị Nguyễn Kim N không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại cho chị số tiền đã bồi thường cho anh T là 9.505.051 đồng; cho anh H3 là 6.369.238 đồng.

Bị cáo Đặng Thanh H nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ ngày 21/8/2018 Đặng Thanh H trong lúc tức giận đã dùng hung khí là 01 con dao tự chế bằng kim loại, mũi nhọn chém vào tay phải của bị hại Phạm Văn T làm tổn thương cơ thể cho bị hại là 20%. Hành vi trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBT ngày 28/01/2019, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, giữa bị cáo và bị hại Phạm Văn T không có mâu thuẫn trước, chỉ vì thấy người thân có xảy ra xô sát với bị cáo H từ mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong khi tham gia giao thông, thay vì bị cáo lựa chọn cách giải quyết khác phù hợp theo quy định của pháp luật, thì bị cáo lại dùng bạo lực để giải quyết, bằng cách dùng dao tự chế chém bị hại và anh H3, hành vi của bị cáo đã gây ra tổn thương cơ thể cho bị hại là 20%, ngoài ra còn gây tổn thương cơ thể cho anh Nguyễn Hoài H3 nhưng anh H3 đã từ chối giám định thương tật và không yêu cầu khởi tố đối với bị cáo nên bị cáo không bị xử lý. Xét hung khí mà bị cáo dùng để tấn công bị hại Phạm Văn T là 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 50cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm vì khi dùng để tấn công người khác sẽ gây thương tích thậm chí còn có nguy cơ gây thiệt hại cho tính mạng của người bị tấn công.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý, mặc dù biết rõ việc dùng dao chém người khác sẽ gây thương tích, thậm chí sẽ dẫn đến chết người là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện thể hiện bị cáo có tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc. Do đó, cần có một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động chị Nguyễn Kim N (là vợ của bị cáo) bồi thường cho bị hại T với số tiền là 9.505.051 đồng; cho anh H3 với số tiền là 6.369.238 đồng, đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Xét về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự;

Đối với yêu cầu của bị hại Phạm Văn T:

Xét việc bị hại Triệu yêu cầu bị cáo Đặng Thanh H bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích là 8.705.051 đồng và tiền xe đi lại là 800.000 đồng, tiền công lao động 7 tháng với số tiền 123.424.000 đồng, tổng cộng là 132.929.051 đồng thì chị Nguyễn Kim N (vợ bị cáo H) đã bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và tiền xe đi lại cho bị hại T số tiền là 9.505.051 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường thì bị hại Triệu tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động 7 tháng với số tiền 123.424.000 đồng.

Xét bị hại Phạm Văn T đi làm theo hợp đồng lao động đã ký với Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Toàn Cầu ngày 13/05/2018, thời gian làm việc dự kiến là 01 năm, trước khi bị chém anh T đã làm việc và lãnh lương được 02 tháng, cụ thể là tháng 6/2018 lãnh được 6.270.800 đồng, tháng 7/2018 lãnh được 16.595.440 đồng và cũng căn cứ vào bảng lương anh T đã cung cấp thì xác định được tháng 6 anh T làm việc được 17 ngày, tháng 7 làm việc được 31 ngày, nên trung bình của 02 tháng lương tính theo ngày thì trung bình mỗi ngày anh T thu nhập được 476.380 đồng, trung bình mỗi tháng thu nhập được 14.291.400 đồng.

Xét bị hại T bị bị cáo H chém đứt cơ cánh tay quay phải, gây mồm khuỷu phải phải điều trị thương tích là có thật và việc bị hại bị mất thu nhập là có cơ sở. Nhưng xét việc điều trị thì anh T bắt đầu điều trị từ ngày 21/8/2018 (ngày bị chém) đến ngày 27/8/2018 thì xuất viện và tiếp tục điều trị đến ngày 13/9/2018 thì không tái khám nữa. Như vậy, việc anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động trong 7 tháng với số tiền 123.424.000 đồng là không có cơ sở để được chấp nhận toàn bộ mà chỉ được chấp nhận tiền công lao động bị mất trong 5 tháng (tính từ ngày bị chém 21/8/2018 đến ngày 21/01/2019 là một khoản thời gian hợp lý để hồi phục sức khỏe). Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này anh T vẫn còn đang trong thời gian nghỉ phép (anh T xin nghỉ phép từ ngày 14/8/2018 đến ngày 28/8/2018 là 15 ngày (không hưởng lương), tính đến ngày bị chém là 21/8/2018 đến ngày hết phép là ngày 28/7/2018 thì anh T vẫn còn 07 ngày nghỉ phép không hưởng lương nên ngày mất thu nhập của anh T chỉ có 4 tháng 23 ngày. Đồng thời, chiếu theo quy định của công ty cứ làm việc 03 tháng thì bị hại được nghỉ 15 ngày, do đó trong 4 tháng 23 ngày thì bị hại sẽ được nghỉ 23 ngày. Như vậy tiền công lao động của bị hại thực tế bị mất là 4 tháng, mỗi tháng là 14.291.400 đồng bằng số tiền là 57.165.600 đồng. Như vậy, cần buộc bị cáo Đặng Thanh H tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Văn T số tiền này là thỏa đáng.

Xét việc bị hại Phạm Văn T yêu cầu bị cáo H phải bồi thường một khoản tiền để mổ lấy inox từ vết thương do bị cáo gây ra, nhưng hiện nay anh T vẫn chưa mổ nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu này của anh T. Do đó, Hội đồng xét xử

xét thấy cần dành riêng cho anh T một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự sau khi đã mô xác định được số tiền cụ thể và khi có yêu cầu.

Đối với yêu cầu của Nguyễn Hoài H3. Xét việc anh H3 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chi phí điều trị thương tích 5.569.238 đồng, tiền xe đi lại là 800.000 đồng, tiền công lao động bị mất là 5 tháng với số tiền 30.000.000 đồng, tổng cộng là 36.369.238 đồng, nhưng chị Nguyễn Kim N (vợ bị cáo H) đã bồi thường bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và tiền xe đi lại cho anh H3 số tiền là 6.369.238 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường thì anh H3 tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động 5 tháng (mỗi tháng làm trung bình 25 ngày, mỗi ngày là 250.000 đồng) bằng số tiền 30.000.000 đồng. Xét công việc anh H3 đang làm là phát dây khoai và giật giồng khoai là công việc cần sự vận động nhiều của bàn tay nhưng anh H3 đã bị chém đứt gân cổ tay trụ cần phải có một khoản thời gian hợp lý để hồi phục nên việc anh H3 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động bị mất là 5 tháng (từ ngày bị chém là ngày 21/8/2018 đến ngày 21/01/2019) với số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường cho anh H3 số tiền này.

Xét việc chị Nguyễn Kim N không yêu cầu bị cáo Đặng Thanh H phải hoàn trả lại cho N số tiền chị đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và tiền xe đi lại cho bị hại T là 9.505.051 đồng; cho anh H3 là 6.369.238 đồng, tổng cộng là 15.874.289 đồng (*Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi tám đồng*) là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 50cm, mũi nhọn, chiều rộng nhất của con dao là 3,5cm, là hung khí bị cáo H dùng để gây thương tích cho T và H nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 khúc sắt vuông kích thước 20 x 40 mm, dài 55 cm, màu trắng là hung khí Hiếu sử dụng định đánh Phạm Văn D là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 cái nón bảo hiểm (loại nón nửa đầu) màu xanh, nón có chữ “AGRIBANK”, nón bảo hiểm đã qua sử dụng, đây là mũ bảo hiểm của Phạm Văn D dùng để đánh Đặng Thanh H; nhưng hiện tại D không có mặt ở địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với D, nên cần giao cho Cơ quan Điều tra công an huyện Bình Tân tạm giữ nón bảo hiểm nêu trên, khi nào điều tra làm rõ hành vi của D sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Thanh H nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí án phí hình sự và 4.358.280 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Thanh H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Thanh H tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Văn T số tiền 57.165.600 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)

Buộc bị cáo Đặng Thanh H tiếp tục bồi thường cho Nguyễn Hoài H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Kim N không yêu cầu bị cáo Đặng Thanh H phải hoàn trả lại cho N số tiền đã bồi thường cho Phạm Văn T và Nguyễn Hoài H là 15.874.289 đồng (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi tám đồng).

Dành riêng cho anh Phạm Văn T một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự đối với bị cáo Đặng Thanh H, sau khi anh Triệu đã mổ lấy inox và khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 50cm, mũi nhọn, chiều rộng nhất của con dao là 3,5cm và 01 khúc sắt vuông kích thước 20 x 40 mm, dài 55 cm, màu trắng.

- 01 cái nón bảo hiểm (loại nón nửa đầu) màu xanh, nón có chữ “AGRIBANK”, nón bảo hiểm đã qua sử dụng giao cho Cơ quan Điều tra công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tạm giữ.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSBT của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân ngày 28/01/2019 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2019)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Thanh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.358.280 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi tám nghìn hai trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- Công an huyện Bình Tân: 03
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng: 04
- Lưu: 04

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng